

Số ~~2424~~ QĐ-UBND

Hà Giang, ngày ~~11~~ tháng ~~11~~ năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành của  
Ngành Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; Căn cứ Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành của Ngành Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Giang, gồm 2 nhóm thủ tục hành chính sau:

- Nhóm thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;

- Nhóm thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận kiểm dịch Y tế Quốc tế - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

(Có Danh mục chi tiết đính kèm)

**Điều 2:** Sở Y tế thực hiện cập nhật đầy đủ nội dung, mẫu đơn, tờ khai và quy trình giải quyết từng thủ tục trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Giang, xong trước ngày 05 tháng 11 năm 2018.

Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm chỉ đạo, quản lý các cơ quan được giao thực hiện giải quyết thủ tục hành chính đối với Nhóm thủ tục hành chính tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cơ quan theo quy định;

cập nhật, lưu trữ đầy đủ dữ liệu hồ sơ của tổ chức, cá nhân và kết quả giải quyết thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Giang.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sơn**



**DANH MỤC**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CỦA NGÀNH Y TẾ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ GIANG**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2424/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang)*

**I. NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>				
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực: Dược phẩm</b>				
1	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000 đồng/cơ sở. - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi: 500.000 đồng/cơ sở.	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc. - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm - Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ Y tế Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
					thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế
2	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ có kinh doanh thuốc chất gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có chứa tiền chất; thuốc phóng xạ	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000 đồng/cơ sở.</li> <li>- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi: 500.000 đồng/cơ sở.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016</li> <li>- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.</li> <li>- Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.</li> <li>- Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm</li> <li>- Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ Y tế Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế</li> </ul>
3	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán lẻ thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP: 1.000.000</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016</li> <li>- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;		đường Nguyễn Trãi, tổ 5 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	đồng/cơ sở. - Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn bán lẻ thuốc GPP đối với các cơ sở bán lẻ tại cơ sở các địa bàn thuộc vùng khó khăn, miền núi: 500.000 đồng/cơ sở.	định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc. - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm - Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ Y tế Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế
4	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc.	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
					- Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ Y tế Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế
5	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc chứa tiền chất;	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược. - Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc - Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ Y tế Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế
6	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện,	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực;		Trãi, tổ 5 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		<p>pháp thi hành Luật Dược.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc</li> <li>- Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ Y tế Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế</li> </ul>
7	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT	10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016</li> <li>- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.</li> <li>- Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc</li> <li>- Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ Y tế Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
8	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 đồng/cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016.</li> <li>- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.</li> <li>- Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.</li> <li>- Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.</li> <li>- Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ Y tế Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế</li> </ul>
9	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc có	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 đồng/cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016.</li> <li>- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	chứa tiền chất.		phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.</li> <li>- Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm.</li> <li>- Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ Y tế Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế</li> </ul>
10	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc;	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 đồng/cơ sở</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016.</li> <li>- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.</li> <li>- Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.</li> <li>- Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.				quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm - Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ Y tế Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế
11	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại.	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 đồng/cơ sở	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược. - Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc. - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm - Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ Y tế Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
					hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế
12	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, có chứa tiền chất không vì mục đích thương mại.	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP: 4.000.000 đồng/cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016.</li> <li>- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.</li> <li>- Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.</li> <li>- Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm</li> <li>- Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ Y tế Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế</li> </ul>
13	Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở phân phối thuốc dạng	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà	- Phí thẩm định, điều kiện tiêu chuẩn phân phối thuốc GDP:	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016.</li> <li>- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực không vì mục đích thương mại.		Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	4.000.000 đồng/cơ sở	ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược. - Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc. - Thông tư số 277/2016/TT-BYT ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm - Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ Y tế Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế
14	Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.</li> <li>- Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ Y tế Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế</li> </ul>
15	Đánh giá duy trì đáp ứng Thực hành tốt đối với cơ sở có phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc chứa tiền chất	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016.</li> <li>- Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược.</li> <li>- Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc.</li> <li>- Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ Y tế Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế</li> </ul>
16	Đánh giá duy trì đáp ứng	30 ngày làm việc, kể từ	Trung tâm phục	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH13

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	Thực hành tốt đối với cơ sở có kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất; thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc; thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực.	ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang		ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược. - Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc - Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ Y tế Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế
17	Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT	10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Hà Giang, số 519 đường Nguyễn Trãi, tổ 5 phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	Không	- Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016. - Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 8/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Dược. - Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09/02/2018 của Bộ Y tế quy định về Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc - Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ Y tế Về việc



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
					công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực được phạm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế

## II. NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ TẠI BỘ PHẬN KIỂM DỊCH Y TẾ QUỐC TẾ - TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>A</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>				
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực: Y tế dự phòng</b>				
1	Cấp Giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng.	Ngay sau khi tiếp nhận đủ đơn và tài liệu minh chứng đã tiêm vắc xin phòng bệnh	Bộ phận kiểm dịch Y tế Quốc tế - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh: - Tại Trạm liên ngành Cửa khẩu Quốc tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. - Tại Trạm liên ngành Cửa khẩu	Tiêm chủng, áp dụng biện pháp dự phòng và cấp chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng (Mức thu không bao gồm tiền vắc xin, thuốc, khẩu trang): - Tiêm chủng vắc xin Sốt vàng và cấp chứng nhận tiêm chủng quốc tế: 8 USD/lần. - Tiêm chủng (gồm vắc xin đường uống, đường	- Luật số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 về Phòng, chống bệnh truyền nhiễm - Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới - Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở Y tế công lập

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
			Quốc gia Xín Mần, xã Xín Mần, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.	tiêm), áp dụng biện pháp dự phòng và cấp chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng (gồm lần đầu, tái chủng, theo lịch, kiểm tra cấp lại chứng nhận tiêm chủng quốc tế): 85.000 đồng/lần.	- Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/8/2018 của Bộ Y tế Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Y tế dự phòng
2	Kiểm dịch y tế đối với phương tiện vận tải.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian hoàn thành việc giám sát đối với một phương tiện vận tải không quá 01 giờ đối với phương tiện đường bộ; 02 giờ đối với phương tiện đường thủy.</li> <li>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một phương tiện vận tải không quá 20 phút kể từ khi nhận đủ giấy tờ.</li> <li>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế không quá 01 giờ đối với phương tiện vận tải đường bộ, 02 giờ đối với phương tiện vận tải</li> </ul>	<p>Bộ phận kiểm dịch Y tế Quốc tế - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại Trạm liên ngành Cửa khẩu Quốc tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.</li> <li>- Tại Trạm liên ngành Cửa khẩu Quốc gia Xín Mần, xã Xín Mần, huyện Xín Mần, tỉnh Hà</li> </ul>	(Có Biểu số 1 đính kèm)	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Luật số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 về Phòng, chống bệnh truyền nhiễm</li> <li>- Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới</li> <li>-Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở Y tế công lập</li> <li>-Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/8/2018 của Bộ Y tế Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Y tế dự phòng</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		<p>đường thủy. Trường hợp quá thời gian kiểm tra nhưng chưa hoàn thành công tác chuyên môn, nghiệp vụ kiểm dịch y tế, trước khi hết thời gian quy định 15 phút, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian kiểm tra thực tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế biết, thời gian gia hạn không quá 01 giờ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian cấp giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền không quá 30 phút sau khi hoàn thành việc xử lý y tế.</li> <li>- Thời gian hoàn thành các biện pháp xử lý y tế: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không quá 01 giờ đối với một phương tiện vận tải đường bộ;</li> <li>+ Không quá 06 giờ đối</li> </ul> </li> </ul>	Giang.		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		<p>với một tàu thuyền kể từ thời điểm phát hiện ra phương tiện vận tải thuộc diện phải xử lý y tế.</p> <p>+ Không quá 24 giờ đối với tàu thuyền trong trường hợp phải xử lý y tế bằng hình thức bẫy chuột, đặt mồi, xông hơi diệt chuột.</p> <p>+ Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ đối với một phương tiện vận tải đường bộ; không quá 04 giờ đối với một tàu thuyền kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.</p>			
3	Kiểm dịch y tế đối với	- Thời gian hoàn thành	Bộ phận kiểm	(Có Biểu số 2 đính kèm)	Luật số 03/2007/QH12 ngày 21



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	hàng hóa	<p>việc giám sát đối với hàng hóa không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 03 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ một lô hàng hóa không quá 20 phút.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế phải không quá 01 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 03 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên.</p> <p>- Thời gian hoàn thành các biện pháp xử lý y tế không quá 02 giờ đối với lô hàng hóa dưới 10 tấn, không quá 06 giờ đối với lô hàng hóa từ 10 tấn trở lên. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà vẫn chưa hoàn</p>	<p>dịch Y tế Quốc tế - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh:</p> <p>- Tại Trạm liên ngành Cửa khẩu Quốc tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.</p> <p>- Tại Trạm liên ngành Cửa khẩu Quốc gia Xín Mần, xã Xín Mần, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang.</p>		<p>tháng 11 năm 2007 về Phòng, chống bệnh truyền nhiễm</p> <p>- Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới</p> <p>- Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở Y tế công lập</p> <p>- Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/8/2018 của Bộ Y tế Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Y tế dự phòng</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 02 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.			
4	Kiểm dịch y tế đối với thi thể, hài cốt, tro cốt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ.</li> <li>- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 01 giờ kể từ khi nộp đủ giấy tờ.</li> <li>- Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế đối với một thi thể hoặc một hài cốt không quá 03 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế biên giới yêu cầu xử</li> </ul>	Bộ phận kiểm dịch Y tế Quốc tế - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh: - Tại Trạm liên ngành Cửa khẩu Quốc tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. - Tại Trạm liên ngành Cửa khẩu Quốc gia Xín Mần, xã Xín Mần, huyện Xín	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra Y tế đối với thi thể: 20 USD/lần kiểm tra</li> <li>- Kiểm tra Y tế đối với hài cốt: 7 USD/lần kiểm tra</li> <li>- Kiểm tra Y tế đối với tro cốt: 5 USD/lần kiểm tra</li> <li>- Xử lý vệ sinh thi thể: 40 USD/lần xử lý</li> <li>- Xử lý vệ sinh hài cốt: 14 USD/lần xử lý</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật số 03/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007 về Phòng, chống bệnh truyền nhiễm</li> <li>- Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới</li> <li>- Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở Y tế công lập</li> <li>- Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/8/2018 của Bộ Y tế Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban</li> </ul>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		lý y tế. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản, nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.	Mân, tỉnh Hà Giang.		hành lĩnh vực Y tế dự phòng
5	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người	- Thời gian hoàn thành việc kiểm tra giấy tờ đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người không quá 15 phút kể từ khi nộp đủ các loại giấy tờ. - Thời gian hoàn thành việc kiểm tra thực tế đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học hoặc một mô, một bộ phận cơ thể người không quá 01 giờ kể từ	Bộ phận kiểm dịch Y tế Quốc tế - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh: - Tại Trạm liên ngành Cửa khẩu Quốc tế Thanh Thủy, xã Thanh Thủy, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. - Tại Trạm liên ngành Cửa khẩu Quốc gia Xín	Kiểm tra y tế đối với mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người: 6,5 USD/lần kiểm tra	- Nghị định số 89/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về kiểm dịch y tế biên giới - Thông tư số 240/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giá tối đa dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở Y tế công lập - Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/8/2018 của Bộ Y tế Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Y tế dự

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		<p>khi nộp đủ giấy tờ.</p> <p>- Thời gian hoàn thành việc xử lý y tế đối với một lô mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học hoặc một mô, một bộ phận cơ thể người không quá 01 giờ kể từ khi tổ chức kiểm dịch y tế biên giới yêu cầu xử lý y tế. Trước khi hết thời gian quy định 15 phút mà chưa hoàn thành việc xử lý y tế, tổ chức kiểm dịch y tế biên giới phải thông báo việc gia hạn thời gian xử lý y tế bằng văn bản và nêu rõ lý do cho người khai báo y tế. Thời gian gia hạn không quá 01 giờ kể từ thời điểm có thông báo gia hạn.</p>	Mân, xã Xín Mân, huyện Xín Mân, tỉnh Hà Giang.		phòng

\* **Ghi chú:** Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC tại mục I được quy định tại Quyết định số 5229/QĐ-BYT ngày 29/8/2018 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/bị bãi bỏ lĩnh vực được phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế. TTHC tại mục II được quy định tại Quyết định số 4921/QĐ-BYT ngày 09/8/2018 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Y tế dự phòng.